

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1600669108, đăng ký lần đầu ngày 01/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23/04/2009, đăng ký lại lần thứ 1 ngày 23/04/2009, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp)*

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

*(Giấy đăng ký chào bán số 128/GCN-UBCK ngày 21 tháng 12 năm 2011)*



**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG**

Trụ sở: Quốc Lộ 91, khóm An Thới, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: (84-76) 22 10 845

Fax: (84-76) 39 31 187

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM (BSC)**

Trụ sở chính: Tầng 11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 22 200 673

Fax: (84.4) 22 200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 38 218 886

Fax: (84.8) 38 218 510

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Ông Nguyễn Thanh Gân Em**

Chức vụ: Phó Giám đốc Tài chính

Điện thoại: (84-76) 393 11 83

Fax: (84-76) 39 31 187



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1600669108, đăng ký lần đầu ngày 01/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23/04/2009, đăng ký lại lần thứ 1 ngày 23/04/2009, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp)*

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá bán : 12.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng phát hành : 690.000 cổ phần, trong đó:
  - Cổ đông hiện hữu : 345.000 cổ phần (trả cổ tức 15% bằng cổ phiếu)
  - Cổ đông hiện hữu : 230.000 cổ phần (theo tỉ lệ 10:1, nghĩa là cổ đông sở hữu 10 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được quyền mua 01 cổ phần mới)
  - Các cán bộ chủ chốt : 115.000 cổ phần

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM (BSC)**

Trụ sở chính: Tầng 11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 22 200 673 Fax: (84.4) 22 200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 38 218 886 Fax: (84.8) 38 218 510

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)**

Địa chỉ : 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại : (84-8) 3930 5163 Fax: (84-8) 3930 4281



## **MỤC LỤC**

<b>PHẦN I – CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>1</b>
<b>PHẦN II – NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>4</b>
<b>PHẦN III – CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>5</b>
<b>PHẦN IV – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN .....</b>	<b>6</b>
<b>PHẦN V – CỔ PHẦN CHÀO BÁN .....</b>	<b>48</b>
<b>PHẦN VI – MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>52</b>
<b>PHẦN VII - CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN.....</b>	<b>53</b>
<b>PHẦN VIII – PHỤ LỤC .....</b>	<b>54</b>

## **PHẦN I – CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu chào bán khi các nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào công ty.

### **1. RỦI RO VỀ KINH TẾ:**

Trước hết, ta có thể thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong ngành nói chung và của ACECO nói riêng, đều chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ những biến động kinh tế của các nước trên thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vừa qua đã có những ảnh hưởng rất rõ nét đến cả nền kinh tế của một quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế trong nước, thể hiện qua các chỉ tiêu như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất, lạm phát, tỷ giá... lại có ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang, với các sản phẩm gắn liền với việc phát triển cơ sở hạ tầng của nền kinh tế, sẽ phụ thuộc tương đối chặt chẽ vào tốc độ tăng trưởng, mức độ đầu tư cho cơ sở hạ tầng của các khu vực kinh tế. Do đó, triển vọng tăng trưởng lạc quan của nền kinh tế hứa hẹn sẽ mang lại nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của ACECO. Và ngược lại, khi có sự thay đổi theo chiều hướng xấu đi của nền kinh tế. Khi nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, có dấu hiệu kém lạc quan, sẽ có tác động đến hầu như toàn bộ các lĩnh vực của nền kinh tế, không loại trừ ACECO.

### **2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP**

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp (trong đó có các quy định liên quan đến lĩnh vực xây dựng, hoạt động sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, ...) sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với ACECO, vì là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang loại hình công ty cổ phần, nên cũng sẽ gặp trở ngại nhất định từ sự thay đổi này. Do việc chuyển đổi đã được thực hiện từ năm 2003 nên Công ty cũng đã có thời gian tương đối dài đủ để thích ứng với sự chuyển đổi này.

Ngoài ra, từ năm 2009, ACECO đã trở thành công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên sàn Upcom, chịu sự quản lý của UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với các quy định có liên quan về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Cùng với quá trình phát triển, bên cạnh việc các văn bản luật và dưới luật điều chỉnh các hoạt động của ACECO đang trong quá trình hoàn thiện để có sự phù hợp hơn với



thực tế hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ ngày càng chịu sự điều chỉnh của các quy phạm pháp luật thuộc phạm vi rộng lớn hơn. Do đó, ACECO cũng rất cần thiết phải có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với môi trường pháp lý.

### **3. RỦI RO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Rủi ro đặc thù của các doanh nghiệp trong ngành là rủi ro tài chính, cụ thể là rủi ro thanh toán. Rủi ro phát sinh sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Rủi ro của ACECO là có thể phát sinh nợ đọng từ các đơn vị xây lắp. Do các công trình phải thanh toán với nhà nước thường mất thời gian do thủ tục thanh toán phải được duyệt qua nhiều khâu. Nếu có phát sinh trở ngại, vướng mắc, dẫn đến kéo dài thời gian thanh toán sẽ ảnh hưởng đến tình hình tài chính ACECO.

ACECO đang cố gắng có sự chủ động về nguồn vốn để có khả năng luân chuyển vốn tốt nhất, tránh ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, là một doanh nghiệp sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, chi phí nguyên vật liệu đầu vào là rất lớn. Do đó, những biến động về giá nguyên vật liệu đầu vào sẽ tác động mạnh đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp

### **4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN:**

#### **4.1. Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất và thông qua. Ngoài ra, Công ty cùng với đơn vị tư vấn đã tính toán kỹ lưỡng căn cứ vào tình hình thị trường, giá chào bán và mục đích huy động vốn phù hợp. Tuy nhiên, rủi ro liên quan đến đợt chào bán là không thể loại trừ vì ngoài những lý do khách quan không thể kiểm soát thì các yếu tố thuộc tâm lý của nhà đầu tư sẽ ảnh hưởng đến đợt chào bán chứng khoán của công ty. Trong trường hợp không chào bán hết, số lượng cổ phần còn lại sẽ được Hội đồng Quản trị Công ty quyết định đối tượng bán và giá bán, nhưng đảm bảo không thấp hơn giá trị thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, theo phương thức chào bán riêng lẻ.

#### **4.2. Rủi ro dự án**

Mục đích của đợt chào bán này là huy động vốn để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với tình hình khó khăn do việc thắt chặt chính sách tiền tệ và tài khóa của Nhà nước hiện nay thì số tiền thu được từ đợt chào bán lần này sẽ giúp Công ty duy trì được hiệu quả hoạt động. Với bề dày kinh nghiệm của ban lãnh đạo Công ty thì nguồn vốn luôn được sử dụng một cách hiệu quả nhằm gia tăng lợi ích của các cổ đông.

### 4.3. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Công ty thực hiện chào bán tăng vốn điều lệ từ 23 tỷ đồng lên 29,9 tỷ đồng. Trong trường hợp chào bán thành công thì số cổ phần của Công ty sẽ tăng thêm là 690.000 cổ phần (tương ứng 30% lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty). Sau khi lượng cổ phần chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, rủi ro pha loãng sẽ được thể hiện như sau.

- Về quyền biểu quyết:

Ngoài phần chi trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu thì Công ty còn chào bán cho các cán bộ chủ chốt với khối lượng là 115.000 cổ phần (tương ứng 5% số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty). Do đó, sau đợt chào bán này thì tỷ lệ cổ phần sở hữu cũng như quyền biểu quyết của mỗi cổ đông hiện hữu (nếu không nằm trong danh sách cán bộ chủ chốt do HĐQT quyết định chào bán đợt này) sẽ bị giảm tương ứng.

- Về thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS):

$$\text{EPS (cơ bản)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

STT	Nội dung	Công thức tính	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN dự kiến 2011		đồng	11.250.000.000
2	Số lượng cổ phần trước khi chào bán		cổ phần	2.300.000
3	Số lượng cổ phiếu sau khi chào bán		cổ phần	2.990.000
4	EPS trước khi chào bán	(1)/(2)	đồng/cổ phần	4.891
5	EPS điều chỉnh sau khi chào bán	(1)/(3)	đồng/cổ phần	3.762

Như vậy, về lý thuyết thì với số lượng cổ phần tăng thêm trong trường hợp lợi nhuận sau thuế không thay đổi thì EPS đã bị điều chỉnh giảm xuống còn 3.762 đồng/cổ phần.

## 5. RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro cá biệt và hệ thống nói trên, chúng ta cũng sẽ phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng. Các rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, ACECO đã hạn chế tối đa ảnh hưởng của các rủi ro này bằng cách tham gia bảo hiểm tài sản. Hơn nữa, với đặc thù của vùng ĐBSCL, vùng ít xảy ra thiên tai, cùng với việc nhà xưởng và hàng hóa của ACECO chủ yếu bằng thép, bê tông, hoặc các vật liệu khó cháy khác, nên khả năng xảy ra các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn là thấp.

## **PHẦN II – NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG**

**Ông Trần Phan Đức** Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty

**Ông Nguyễn Thanh Gân Em** Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

**Ông Hoàng Thế Hiển** Trưởng Ban Kiểm Soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT & PT VIỆT NAM (BSC) – CN TP. HCM**

**Ông Đỗ Huy Hoài** Tổng Giám Đốc Công ty

**Ông Nguyễn Quốc Tín** Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN TP. HCM

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) – CN TP. HCM tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá, lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang cung cấp.

## **PHẦN III – CÁC KHÁI NIỆM**

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- Tổ chức đăng ký chào bán : Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
- Tổ chức tư vấn chào bán : Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) – CN TP. HCM
- Công ty/ ACECO : Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
- Cổ phiếu : Cổ phiếu của Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- BKS : Ban kiểm soát
- CBCNV : Cán bộ - công nhân viên
- VND : Đồng Việt Nam
- ISO : Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng
- SXKD : Sản xuất kinh doanh




## **PHẦN IV – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN**

### **1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

#### **1.1. Giới thiệu về công ty:**

Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG  
Tên tiếng Anh : AN GIANG CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY  
Tên viết tắt : ACECO

Logo : 

Trụ sở : Quốc lộ 91, khóm An Thới, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại : (076) 2210 845

Fax : (076) 3931 187

Website : <http://www.aceco.com.vn> hoặc <http://www.btltag.com.vn>

Email : [btltag@vnm.vn](mailto:btltag@vnm.vn)

Tài khoản : số 701.10.00.001107.4 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh tỉnh An Giang

Vốn điều lệ : 23.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán : ACE

Sàn giao dịch : Upcom (tại SGDCK Hà Nội) – kể từ ngày 10/11/2009

Giấy chứng nhận ĐKKD số 1600669108, đăng ký lần đầu ngày 01/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23/04/2009, đăng ký lại lần thứ 1 ngày 23/04/2009, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

**Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:** Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc, ống công, cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm); Xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 110KV, điện dân dụng và công nghiệp; Thi công các công trình xây dựng công nghiệp, công cộng, cơ sở hạ tầng, thủy lợi và dân dụng; Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị chuyên dùng sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, kết cấu thép, sản phẩm phi tiêu chuẩn); Mua bán vật liệu xây dựng; Mua bán vật tư và thiết bị kỹ thuật; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa bằng đường thủy; Tư vấn đầu tư xây dựng, chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp; Thiết kế sản phẩm bê tông ly tâm,

bê tông ứng lực trước, sản phẩm cấu kiện bê tông đúc sẵn của Công ty; Nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy sản (tuân thủ quy định pháp luật về đất đai, môi trường, xây dựng và những văn bản khác có liên quan trước khi tiến hành sản xuất, chế biến).

## **1.2. Lịch sử hình thành và phát triển**

Là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp và thực hiện xây lắp đường dây, cùng với việc ứng dụng dây chuyền sản xuất hiện đại của Nhật Bản vào trong sản xuất nên Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang là một trong những đơn vị có ưu thế lớn trong ngành. Sản phẩm Công ty không ngừng cải tiến, đa dạng hóa từ đó sản phẩm sản xuất được tiêu thụ khắp các tỉnh miền Nam đến các tỉnh miền Trung và xuất khẩu sang nước bạn Campuchia và đây cũng là thị trường tiềm năng trong tương lai của Công ty.

Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang được thành lập từ việc cổ phần hóa Xí nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang.

- Tháng 04 năm 1982 Xí nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang được thành lập theo Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Điện lực, trực thuộc Công ty Xây lắp Điện 2.
- Theo Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp từ ngày 12 tháng 07 năm 2000 Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang thuộc Công ty Xây lắp Điện 2 chuyển thành Xí nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam.
- Ngày 01 tháng 09 năm 2003, Xí nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang được chuyển thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 112/2003/QĐ-BCN ngày 01/07/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
- Đến tháng 05 năm 2007, để đáp ứng cho nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, ACECO đã thực hiện phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 006/NQ-ACECO- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2007. (Tuy nhiên, vì không nắm bắt được quy định về chứng khoán nên Công ty đã không đăng ký chào bán ra công chúng với UBCKNN; và sau đó, Công ty cũng đã giải trình và nộp phạt theo Quyết định số 67/QĐ-TT ngày 21/07/2008 của UBCKNN).
- Ngày 08 tháng 11 năm 2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 23 tỷ đồng. Công ty thực hiện phát hành riêng lẻ cổ phiếu thưởng và cổ phiếu cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 008/NQCD-ACECO ngày 29/03/2008. (Công ty thực hiện theo Công văn số 1973/UBCK-QLPH ngày 30/09/2008 của UBCKNN và có báo cáo kết quả phát hành đầy đủ cho UBCKNN theo như quy định).

**Những thành tích đạt được:**

<b>Chứng nhận – Thành tích</b>	<b>Năm</b>	<b>Đơn vị cấp</b>
Huân chương lao động hạng Ba	1990	Chủ tịch nước
Huân chương lao động hạng Hai	1996	Chủ tịch nước
Huân chương lao động hạng nhất	2010	Chủ tịch nước
Cờ thi đua	2007	Chính phủ
Cờ thi đua	2007	UBND tỉnh An Giang
Cờ thi đua	2008	Chính phủ
Bằng khen	2009	Chính phủ
Cờ thi đua	2010	Bộ Công thương
Bằng khen	2009	UBND tỉnh An Giang

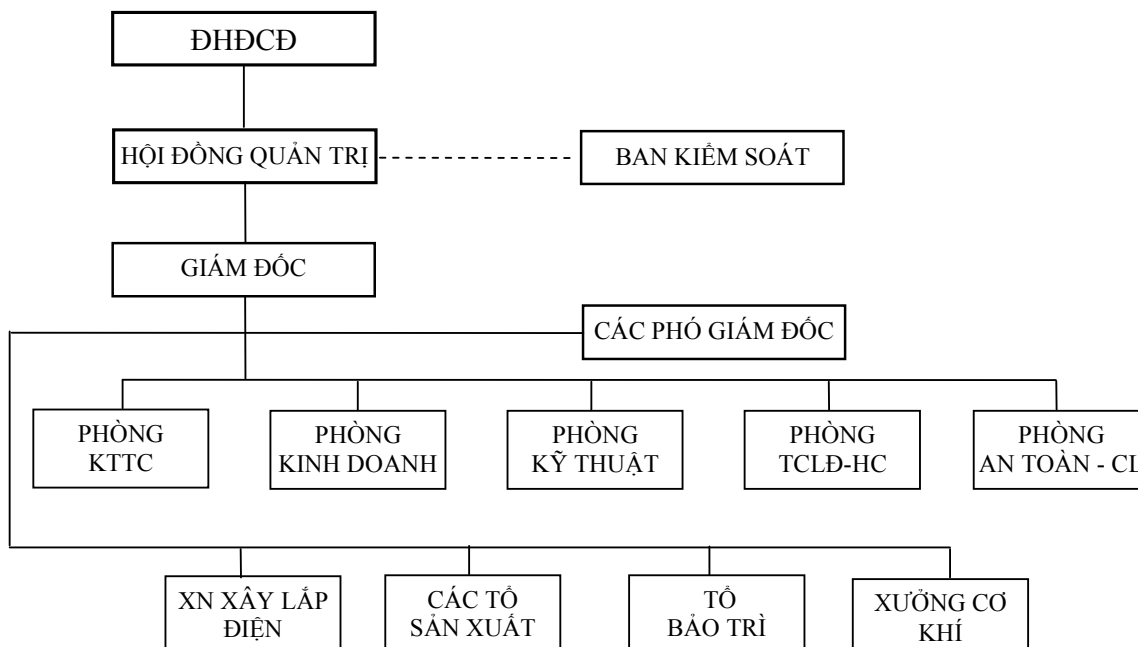
**2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY**

Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang có đơn vị trực thuộc như sau:

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Đặc điểm hoạt động</b>
1	Xí nghiệp Xây Lắp Điện	Số 593/47 Quốc lộ 91, Khóm Bình Đức 3, Phường Bình Đức, TP.Long Xuyên, An Giang	Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc. Công ty giao vốn kinh doanh và quản lý trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị

### 3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY:

Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang có tư cách pháp nhân hoạt động theo Điều lệ của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua và Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Cơ cấu Công ty được tổ chức như sau:



#### ➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty, ...

#### ➤ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh ACECO để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty – trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### ➤ Ban kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của ACECO. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc.

➤ **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Các thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm thành viên Ban Giám đốc. Ban Giám đốc gồm 04 thành viên:

- Trần Phan Đức – Giám đốc.
- Nguyễn Thanh Gần Em - Phó giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.
- Lê Duy Cửu - Phó giám đốc kinh doanh.
- Tăng Bá Vương - Phó giám đốc kỹ thuật.

➤ **Các phòng ban chức năng:** gồm 06 phòng: phòng Kế toán tài chính, phòng Kinh doanh, phòng Kỹ Thuật, phòng ATCL, phòng TCLĐ-HC, phòng Thủ nghiệp.

➤ **Đơn vị trực thuộc:** Xí nghiệp Xây Lắp Điện.

➤ **Bộ phận sản xuất:** gồm 15 tổ trực tiếp sản xuất và phục vụ sản xuất, 01 Xưởng gia công cơ khí.

#### 4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG

##### 4.1. Cơ cấu cổ đông trước khi chào bán

Theo danh sách tổng hợp phân bổ quyền số 291/2011-ACE/VSD-ĐK ngày 24/03/2011 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam –Chi nhánh TP.HCM cung cấp, số lượng và cơ cấu vốn cổ đông của Công ty như sau:

TT	Loại hình cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>			
1	Nhà nước	01	1.100.402	47,84
2	Tổ chức trong nước	08	294.703	12,81
3	HĐQT, BKS, BGD, KTT	09	152.160	6,62
4	Cá nhân trong nước	129	746.390	32,45
4.1	Trong Công ty	37	96.872	4,21
4.2	Ngoài Công ty	92	649.518	28,24
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>			
1	Cá nhân	02	6.345	0,28
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>2.300.000</b>	<b>100%</b>

##### 4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ TRỌNG
1	Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam)	Số 5, Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội	1.100.402	47,84 %
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.100.402</b>	<b>47,84 %</b>

Nguồn: ACECO

### 4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1600669108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 01/09/2003; Đăng ký thay đổi lần 7 ngày 23/04/2009; Đăng ký lại lần 1 ngày 23/04/2009 danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ TRỌNG
1	Vốn Nhà nước	Tổng Công ty Xây dựng Việt Nam ( Nay là Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam)	<b>1.100.402</b>	47,84 %
	<i>Người đại diện :</i>			
	• Trần Phan Đức	• 57/44 khóm Trung An, Mỹ Thới, Long Xuyên, An Giang	396.402	
	• Nguyễn Thanh Gân Em	• 320/2 Trần Hưng Đạo, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	352.000	
	• Lê Duy Cửu	• Ấp Thới Hòa, xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	352.000	
2	Nguyễn Xuân Bằng	146 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	71.921	3,13%
3	Vương Xuân Thực	626/32, khóm Bình Khánh 2, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	25.522	1,11%
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.197.845</b>	<b>52,08%</b>

*Nguồn: ACECO-theo DS cổ đông chốt ngày 24/03/2011*

### 5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN.

Không có

**Các công ty mà ACECO góp vốn đầu tư**

	<b>Công ty cổ phần BTLT Điện Lực Khánh Hòa</b>	<b>Công ty cổ phần BTLT Dung Quất</b>	<b>Công ty cổ phần xây lắp điện Bạc Liêu</b>
<b>1. Địa điểm</b>	11 Lý Thánh Tôn- TP.Nha Trang- T.Khánh Hòa	Khu kinh tế Dung Quất-Xã Bình Thuận- H.Bình Sơn-Tỉnh Quảng Ngãi	284 Trần Phú-P.7-TX Bạc Liêu-Tỉnh Bạc Liêu
<b>2. Lĩnh vực hoạt động</b>	Sản xuất bê tông công nghiệp (trụ điện, ống cống, cọc BTLT ứng lực trước)	Sản xuất bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc BTLT ứng lực trước, cọc vuông)	Xây lắp điện, dân dụng, công nghiệp, cơ khí
<b>3. Vốn điều lệ</b>	15.000.000.000	28.088.400.000	6.000.000.000
<b>4. Tỷ lệ góp vốn của ACECO</b>	<b>26%</b>	<b>1,69%</b>	<b>1,67%</b>
<b>5. Người đại diện phần vốn của ACECO (nếu có)</b>	<b>Lê Duy Cửu</b>		
<b>5.1 Vốn góp</b>	3.900.000.000 đồng	476.000.000 đồng	108.000.000 đồng
	390.000 cổ phần	47.600 cổ phần	10.000 cổ phần
<b>6. Người đại diện theo pháp luật</b>	<b>Nguyễn Phước Vĩnh Khải</b>	<b>Trần Nguyên Vũ</b>	<b>Lê Văn Dũng</b>
<b>7. Doanh thu 2010</b>	30.432.968.157	75.500.000.000	36.748.000.000
<b>8. Lợi nhuận sau thuế 2010</b>	4.588.255.790	1.907.621.052	1.801.000.000
<b>9. Cổ tức dự kiến</b>	<b>16%</b>	<b>0</b>	<b>20%</b>

*Nguồn: ACECO*



## 6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Một số hình ảnh và thông tin về sản phẩm dịch vụ chính của Công ty:

TT	Sản phẩm, dịch vụ	Mô tả	Hình ảnh
1	Trụ điện bê tông ly tâm ứng lực trước	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mác bê tông 400 ÷ 600 kg/cm<sup>2</sup></li> <li>Sử dụng thép cường độ cao để sản xuất trụ điện bê tông ly tâm ứng lực:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- JIS G 3137 – 1994</li> <li>- JIS G 3109 – 1988</li> <li>- JIS G 3536 – 1994</li> </ul> </li> <li>Thử nghiệm theo tiêu chuẩn Nhật JIS A 5309 - 1991 và các tiêu chuẩn theo yêu cầu khách hàng.</li> </ul>	
2	Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mác bê tông 600 ÷ 800kg/cm<sup>2</sup></li> <li>Phương pháp thử               <ul style="list-style-type: none"> <li>- JIS A 5335 - 1987 → PC Pile</li> <li>- JIS A 5337 - 1982 → PHC Pile</li> </ul> </li> </ul>	
3	Ống cống bê tông ly tâm ứng lực trước	Mác bê tông 400 kg/cm <sup>2</sup>	
4	Xây lắp đường dây và trạm biến điện	Từ năm 2000, công ty xây lắp các đường dây tải điện, trạm biến điện đến 110 kV khu vực ĐBSCL.	

5	Sản phẩm cơ khí: Cầu trục 10T - 18m	<p>Công ty thiết kế và sản xuất các sản phẩm cơ khí như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầu trục, cổng trục có sức nâng từ 0.5T - 15T, khung nhà xưởng công nghiệp, các sản phẩm cơ khí chuyên dùng cho sản xuất bê tông công nghiệp, chế tạo khuôn sản phẩm bê tông ly tâm, dàn pootic,...</li> <li>- Công ty được Thanh tra Nhà nước về An toàn Lao động - Bộ Lao động Thương binh Xã hội cấp giấy phép chế tạo và lắp đặt thiết bị nâng số: 29/GP-TBN ngày 29/8/2000.</li> </ul>	
6	Tur vản	Đầu tư xây dựng và chuyển giao công nghệ và xây dựng nhà máy sản xuất bê tông ly tâm ứng lực trước	
7	Thử nghiệm vật liệu xây dựng	Thử nghiệm mẫu bê tông, cát, đá, xi măng, thép, sản phẩm bê tông ly tâm ứng lực trước	

Là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp và thực hiện xây lắp đường dây, cùng với việc ứng dụng dây chuyền sản xuất bê tông ly tâm dự ứng lực hiện đại của Hàn Quốc, Nhật Bản vào trong sản xuất nên Công ty là một trong những đơn vị có ưu thế lớn trong ngành.

Sản phẩm không ngừng cải tiến, đa dạng hóa; từ đó, sản phẩm sản xuất được tiêu thụ khắp các tỉnh miền Nam đến các tỉnh miền Trung và xuất khẩu sang Campuchia và đây cũng là thị trường tiềm năng trong tương lai của Công ty.

Công ty đã chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông ly tâm ứng lực trước và chế tạo thiết bị cho các khách hàng như: Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm Dung Quất, Công ty cổ phần xây dựng điện VIENCO8, Công ty cổ phần bê tông ly tâm Điện Lực Khánh Hòa.

Đối tượng mà sản phẩm của ACECO có thể phục vụ tương đối rộng, như cọc cừ có thể sử dụng cho các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng, trụ điện có thể đáp ứng

yêu cầu của các công trình điện cao thế, trung và hạ thế trong ngành điện lực và viễn thông.

Sản phẩm của Công ty hiện chiếm khoảng 60% thị phần trụ điện và 20% thị phần cọc ở thị trường các tỉnh ĐBSCL. Tại thị trường Campuchia, Công ty đã xuất khẩu trụ điện từ năm 2005 và đã khẳng định chất lượng sản phẩm tại thị trường này.

## 6.2. Cơ cấu doanh thu, chi phí, lợi nhuận phân theo sản phẩm qua các năm:

SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	NĂM 2009		NĂM 2010		09 THÁNG 2011	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ Trọng %	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ Trọng %	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ Trọng %
<b>Doanh thu</b>	<b>156.832</b>		<b>191.867</b>		<b>191.169</b>	
- Sản phẩm bê tông	125.765	80,19%	164.466	85,72%	170.662	89,27%
- Khác	31.067	19,81%	27.401	14,28%	20.507	10,73%
<b>Chi phí</b>	<b>142.014</b>		<b>171.154</b>		<b>172.479</b>	
- Sản phẩm bê tông	113.424	79,87%	146.257	85,45%	153.577	89,04%
- Khác	28.590	20,13%	24.897	14,55%	18.902	10,96%
<b>Lợi nhuận</b>	<b>14.818</b>		<b>20.713</b>		<b>18.690</b>	
- Sản phẩm bê tông	12.341	83,28%	18.209	87,91%	17.085	91,41%
- Khác	2477	16,72%	2.504	12,09%	1.605	8,59%

Nguồn: ACECO

## 6.3. Nguyên vật liệu

### ❖ Nguồn nguyên liệu:

Nguyên vật liệu là một trong những yếu tố đầu vào quan trọng đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp như Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang.

Một số nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty bao gồm: thép, xi măng, cát, đá, .... Hiện tại nguồn nguyên vật liệu của Công ty được cung cấp bởi một số nhà cung cấp chủ yếu sau: Thép dự ứng lực: Công ty Tianjin Haochengze International, Công ty Rizhao Huazhe Special Steel; Xi măng: Công ty 195 Long Xuyên, Công ty TNHH Bảo Mai; Công ty TNHH MTV Bình Đức Anh; Cát đá: DNTN Đức Hùng; ...

### ❖ Sự ổn định của nguồn cung cấp:

Việc chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng của sản phẩm. Nguồn nguyên vật liệu của Công ty được chủ yếu được cung cấp từ các doanh nghiệp trong nước, có kinh nghiệm lâu năm và uy tín. Do vậy, nhìn chung nguồn nguyên liệu của Công ty trong những năm qua khá ổn định và dồi dào.

Qua thực tế hoạt động trong một thời gian tương đối dài, với các nhà cung cấp này, ACECO hoàn toàn đảm bảo được nguồn cung nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất

kinh doanh của mình. Tuy nhiên, bên cạnh mối quan hệ lâu năm với các nhà cung cấp chủ yếu và quan trọng trên, Công ty cũng xây dựng và duy trì được mối quan hệ với một số các nhà cung cấp khác để luôn luôn có thể chủ động được kế hoạch sản xuất, đáp ứng được yêu cầu hoạt động sản xuất của công ty trong những thời điểm nhu cầu thị trường có sự gia tăng đột biến.

❖ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận:**

Chi phí nguyên vật liệu là một bộ phận trong giá thành sản phẩm. Việc tăng, giảm giá cả nguyên vật liệu đều có ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty..

Chi phí nguyên vật liệu, đối với các sản phẩm bê tông, chiếm khoảng từ 60-70% tổng giá thành sản phẩm. Sự biến động giá cả nguyên vật liệu luôn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty. Để có thể chủ động tối đa về nguồn cung cũng như giá cả nguyên vật liệu, Công ty có một số chiến lược quản lý nguồn nguyên vật liệu như sau:

- Ký kết các hợp đồng nguyên tắc theo từng năm, các hợp đồng dài hạn cung cấp vật tư đủ để sản xuất cho các hợp đồng đã ký.
- Dự trữ nguyên vật liệu ở mức cần thiết, hạn chế đến mức tối thiểu ảnh hưởng của biến động giá cả và khan hiếm vật tư đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Trong mọi trường hợp, vẫn phải đảm bảo chính sách về nguyên vật liệu: nguyên vật liệu được đưa vào sản xuất phải đảm bảo chất lượng và sự ổn định.

#### 6.4. Chi phí sản xuất

➤ **Cơ cấu các khoản mục chi phí chính của Công ty:**

KHOẢN MỤC	NĂM 2009 (triệu đồng)		NĂM 2010 (triệu đồng)		9 THÁNG 2011 (triệu đồng)	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	124.565	83,07%	153.550	81,16%	158.127	82,72%
Chi phí tài chính	2.609	1,74%	4.468	2,36%	4.972	2,60%
Chi phí bán hàng	6.405	4,27%	2.835	1,50%	3.624	1,90%
Chi phí QLDN	7.628	5,09%	10.046	5,31%	7.273	3,80%
Chi phí khác	806	0,54%	254	0,13%	684	0,36%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>142.014</b>	<b>94,71%</b>	<b>171.154</b>	<b>90,46%</b>	<b>174.680</b>	<b>91,38%</b>

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC 9 tháng 2011 của ACECO

Giá vốn hàng bán của ACECO chiếm hơn 80% doanh thu, trong đó phần lớn là chi phí nguyên vật liệu. Công ty có điểm bất lợi hơn so với một số công ty khác về chi phí

nguyên vật liệu do một số nguyên vật liệu phải vận chuyển từ TP.HCM về An Giang nên chịu ảnh hưởng của chi phí vận chuyển.

Bất lợi trên không chỉ của riêng ACECO mà của hầu như bất cứ doanh nghiệp nào hoạt động ở khu vực ĐBSCL, do khó khăn và hạn chế về hệ thống giao thông và cảng biển. Tuy nhiên, cũng chính từ vị trí này, các công ty sẽ rất có lợi thế trong cạnh tranh ở thị trường khu vực ĐBSCL vì có thể tiết kiệm chi phí do khoảng cách ngắn hơn trong vận chuyển thành phẩm đi tiêu thụ. Riêng ACECO, còn do hệ thống phương tiện vận chuyển được trang bị đầy đủ và phù hợp.

Trong năm 2010 và 2011, chi phí sản xuất của Doanh nghiệp tuy có tăng, nhưng tỉ trọng so với doanh thu lại có xu hướng giảm. Điều này chứng tỏ Công ty đã từng bước tiết kiệm được chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **6.5. Trình độ công nghệ**

### **➤ Trình độ công nghệ**

ACECO có dây chuyền sản xuất vận hành theo công nghệ Nhật Bản, với quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Một số máy móc thiết bị chính trong dây chuyền sản xuất hiện nay của ACECO là máy cắt thép, máy dập dầu, máy tạo nòng, máy căng thép, hệ thống tháo lắp bulon bằng máy nén khí, trạm trộn bê tông 30m<sup>3</sup>/h, hệ thống nạp bê tông tự động, ... Các máy móc thiết bị chủ yếu được nhập khẩu từ Hàn Quốc.

Với hệ thống dây chuyền và quy trình sản xuất hiện nay, ACECO tự tin có thể so sánh trình độ công nghệ với các đối thủ cạnh tranh. Dù vậy, Ban Giám đốc Công ty cũng như đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật vẫn luôn quan tâm và tìm kiếm các sáng kiến cải tiến để đạt kỹ thuật cao hơn trong sản xuất đáp ứng yêu cầu của các công trình.

### **Các máy móc, trang thiết bị chính**

<b>Tên thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Nước SX</b>
Trạm trộn bê tông	3	VN
Máy tạo nòng thép tự động	5	Hàn Quốc
Máy căng, máy cắt thép chính xác	10	VN, Hàn Quốc
Khuôn trụ, cọc	309	VN
Máy phay, máy tiện, máy dập	28	VN, Hàn Quốc
Dàn quay ly tâm	4	VN
Cầu trục, cổng trục	23	VN

*Nguồn: ACECO*

➤ **Một số phần mềm/quy trình quản lý Công ty đang sử dụng**

<b>Tên phần mềm/quy trình quản lý</b>	<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	<b>Thời điểm đưa vào áp dụng</b>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	Kế toán	2002
Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008	Sản xuất	2009

*Nguồn: ACECO*

### **6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển**

ACECO không ngừng nỗ lực trong việc tự hoàn thiện, khắc phục những khó khăn, thường xuyên cập nhật thông tin, công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Không ngừng phát huy tính sáng tạo và tinh thần làm việc đầy trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trẻ, năng động ở nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng có chung niềm tin vào định hướng và phát triển của công ty.

Tháng 03/2011, phòng thí nghiệm được Văn phòng công nhận chất lượng thuộc Bộ khoa học và công nghệ cấp giấy chứng nhận Vilas 463, lĩnh vực thử nghiệm là vật liệu xây dựng, với đội ngũ cán bộ là 5 người, trong đó có 1 kỹ sư, năng lực thử mỗi năm trên 1.000 mẫu.

### **6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Trong nhiều năm qua, ACECO đã không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp nhằm đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, nâng cao uy tín và sức cạnh tranh của Công ty trong quá trình hội nhập. Cán bộ kiểm tra của công ty có nhiệm vụ kiểm tra từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm nhằm bảo đảm yêu cầu chất lượng.

Từ ngày 30/10/2000, Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9002:1994 do hai tổ chức Quacert (Việt Nam) và QMS (Australia) đánh giá và chứng nhận cho các lĩnh vực: trụ điện bê tông ly tâm, trụ điện bê tông ly tâm ứng lực trước & cọc ống bê tông ly tâm ứng lực trước. Từ ngày 30/03/2003, cũng thông qua đánh giá và chứng nhận Quacert và QMS, ACECO đã nâng cấp lên tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2000 và từ ngày 23/11/2009 nâng cấp lên tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Hiện ACECO đang áp dụng các tiêu chuẩn kiểm tra thử nghiệm sản phẩm sau:

- Trụ điện: Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5847:1994; Tiêu chuẩn Nhật bản JIS A 5309:1991.
- Cọc ống: Tiêu chuẩn Nhật bản JIS A 5335:1987.
- Ống cống: Tiêu chuẩn Mỹ ASTM C 76M - 02

ACECO luôn duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng nhằm đảm bảo sản phẩm luôn đạt chất lượng đã công bố. Cụ thể như Công ty vừa qua đã đầu tư xây dựng mới phòng thí nghiệm được trang bị hiện đại để luôn đảm bảo chất lượng của nguyên vật liệu đầu vào cũng như của các sản phẩm đầu ra. Với các trang thiết bị hiện tại, phòng thí nghiệm Công ty có khả năng kiểm tra không những chất lượng thành phẩm mà cả các vấn đề trong quá trình sản xuất.

#### **6.8. Hoạt động Marketing:**

Vai trò marketing và phát triển thương hiệu hiện tại được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kinh doanh và được sự chỉ đạo trực tiếp từ Ban Giám đốc.

Công ty rất chú trọng đến các hoạt động nghiên cứu thị trường để luôn có thể đưa ra các chính sách và chiến lược về sản phẩm, hình thức phân phối, giá cả và các cách thức xúc tiến tiêu thụ sản phẩm phù hợp.

Do đặc tính của sản phẩm nên cách thức phân phối chủ yếu của Công ty là phân phối trực tiếp đến các công trình. Vì vậy, hoạt động tiếp thị phần lớn nhắm đến việc tiếp cận các ban quản lý, các chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn thiết kế để nắm bắt được tình hình xây dựng, thông tin về các công trình trong tương lai.

Đối với các khách hàng là các chủ đầu tư, các nhà thầu thi công, chính sách ưu đãi chủ yếu từ cách thức bán hàng như: giảm giá khi mua với số lượng lớn hoặc có sự ưu đãi về thời hạn và phương thức thanh toán,... Đối với kênh phân phối sản phẩm thông qua môi giới, Công ty kích thích việc tăng tiêu thụ sản phẩm thông qua kênh này bằng chính sách chi hoa hồng môi giới.

Chính sách và chiến lược về giá của Công ty ở thời điểm hiện tại là áp dụng linh hoạt cho từng công trình và cho từng đối tác khác nhau. Bởi vì ở từng địa điểm công trình khác nhau sẽ có mức chi phí vận chuyển khác nhau và với từng đối tác khác nhau, phương thức và tiến độ thanh toán cũng sẽ khác nhau.

Dù tiếp thị trực tiếp là cách làm marketing chủ yếu đối với các sản phẩm của Công ty, nhưng để có thể tạo dựng hình ảnh ACECO tốt hơn trong các nhà thầu, các chủ đầu tư, Công ty cũng quan tâm đến các hoạt động quảng bá như quảng cáo thông qua báo chí, hội chợ, internet,...

Ngoài thị trường thế mạnh là các tỉnh ĐBSCL và TP.HCM, sau khi nghiên cứu và nhận diện được nhu cầu cũng như khả năng cạnh tranh của Công ty, đã và đang tiếp tục mở rộng hướng đến thị trường Campuchia thông qua việc kết hợp với một đơn vị phân phối để đưa sản phẩm trụ điện và cọc cừ vào các công trình tại thị trường này.

### 6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty chưa đăng ký nhãn hiệu thương mại. Cho đến nay, Công ty vẫn sử dụng logo sau đây:



Tên giao dịch: **ACECO**

Nhãn hiệu ACECO với ý nghĩa:

- Màu xanh lá cây đậm tượng trưng cho ngành công nghiệp không gây ô nhiễm môi trường
- Hình dáng Logo tượng trưng cho các sản phẩm bê tông ly tâm và là biểu tượng cho thiên phúc.

### 6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

#### ➤ Một số Hợp đồng mua nguyên vật liệu của Công ty

Công ty ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính như Công ty TNHH XD 349, DNTN Đức Hùng, Công ty TNHH MTV Bình Đức Anh, Công ty TNHH 195 Long Xuyên, ... riêng thép dự ứng lực nhập khẩu từ Trung Quốc.

TT	NHÀ CUNG CẤP	NGUYÊN VẬT LIỆU	GIÁ TRỊ (USD)	NĂM THỰC HIỆN
1	Tianjin Haochengze International Trade Co, Ltd	Thép dự ứng lực	187.000	2011
2	Rizhao Huazhe Special Steel Co, Ltd	Thép dự ứng lực	185.600	2011

(Nguồn: ACECO cung cấp)

#### ➤ Một số Hợp đồng bán sản phẩm của Công ty

TT	KHÁCH HÀNG	SẢN PHẨM	GIÁ TRỊ (tỷ đồng)	NĂM THỰC HIỆN
1	Công ty TNHH Wilmar Agro Việt Nam	Cọc	5,67	Năm 2011
2	Công ty TNHH MTV XD Bình Minh	Cọc	5,25	Năm 2011
3	Công ty TNHH MTV Công trình Viettel	Trụ	6,93	Năm 2011
4	Công ty Điện lực An Giang	Trụ	4,24	Năm 2011
5	Công ty Điện lực Đồng Tháp	Trụ	1.22	Năm 2011

(Nguồn: ACECO cung cấp)



## 7. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua

*DVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010			9 tháng 2011	
		Giá trị	Tăng (Giảm)	% Tăng (Giảm) so với 2009	Giá trị	% Kế hoạch 2011
Tổng giá trị tài sản	95.367	103.942	8.575	8,99%	168.356	-
Doanh thu thuần	149.953	189.205	39.251	26,18%	191.169	112,45%
Lợi nhuận từ HĐKD	9.932	20.485	10.553	106,25%	17.761	-
Lợi nhuận khác	4.886	227	(4.658)	(95,35%)	929	-
Lợi nhuận trước thuế	14.818	20.713	5.895	39,78%	18.690	124,60%
Lợi nhuận sau thuế	11.696	15.849	4.153	35,51%	15.362	136,55%
Tỷ lệ trả cổ tức	20%	25%	5%	-	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phần (đồng/cổ phần)	5.085	6.891	1.806	35,52%	-	-

*Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC 9 tháng 2011 của ACECO*

Năm 2010, kinh tế nước ta phát triển trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp. Tỷ lệ lạm phát cả năm là 11,75%, lãi suất vay ngắn hạn ngân hàng với mức 12,5%/năm từ đầu năm và tăng cuối năm với mức 16,5%, tốc độ tăng GDP là 6,78%. Thị trường, giá cả thế giới biến động phức tạp. Sự bất ổn về tỷ giá và lạm phát tăng từ cuối quý 3/2010. Cuối năm, tỷ giá tăng cao và khan hiếm nguồn ngoại tệ gây khó khăn cho hoạt động nhập khẩu thép phục vụ sản xuất của Công ty và trả nợ vay ngoại tệ cho ngân hàng. Mặt khác, do tình hình lạm phát cuối năm nên phần lớn các loại nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất tăng và lãi vay ngắn hạn đều tăng. Tỷ giá đồng USD tăng 5,5%, tuy nhiên việc mua USD để trả nợ mua thép nhập khẩu từ các ngân hàng gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn cung USD nên đã ảnh hưởng việc chủ động trả nợ vay bằng đồng USD và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2010 đã vượt chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận. Tổng doanh thu thực hiện: 189.205 triệu đồng đạt 145,54% kế hoạch và bằng 126,18% so với năm 2009, lợi nhuận sau thuế 15.849 triệu đồng đạt 211,32% kế hoạch và bằng 135,51% so với năm 2009.

Trong cơ cấu doanh thu năm 2010 thì doanh thu sản phẩm bê tông là 164.452 triệu đồng, chiếm 86,92% tổng doanh thu. Trong đó, doanh thu sản phẩm cọc bê tông ly tâm

và ổng bê tông ly tâm là 50.204 triệu đồng, chiếm 30,53% doanh thu sản phẩm bê tông, việc tiêu thụ sản phẩm này đã tốt hơn năm 2009 (chiếm 16,03%), và phát triển đúng theo định hướng của HĐQT, tuy nhiên chưa đạt tỷ trọng mà HĐQT Công ty mong muốn là từ 40%-50% tỷ trọng doanh thu sản phẩm bê tông.

Tình hình năm 2011 mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng kết quả đạt được trong 9 tháng đầu năm 2011 rất khả quan. Cụ thể, doanh thu thuần đạt hơn 191 tỷ (vượt 12,45% so với kế hoạch), lợi nhuận sau thuế đạt hơn 15 tỷ (vượt 33,58% kế hoạch). Điều này thể hiện chiến lược phát triển đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty trong thời gian qua.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo**

### **a. Những nhân tố thuận lợi**

- Nhu cầu xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư,... ở nhiều khu vực trong cả nước hiện nay vẫn cao nên các sản phẩm cọc cừ ly tâm của Công ty sản xuất không đủ để đáp ứng nhu cầu thị trường trong thời gian qua, khiến Công ty luôn phải chịu áp lực mở rộng quy mô và năng lực sản xuất để có thể đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Đặc biệt, các chỉ tiêu kinh tế Việt Nam năm 2011 mà Quốc hội đã thông qua là: GDP tăng 7-7,5% so với năm 2010, lạm phát không quá 7% và trong phiên họp thường kỳ tháng 06/2011 Chính Phủ đặt chỉ tiêu kinh tế Việt Nam năm 2011 là GDP tăng 6% so với năm 2010, lạm phát từ 15%-17% so với năm 2010. Hơn nữa, ngày 24/02/2011, Chính phủ đã ban hành nghị quyết số 11/NQ-CP về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, tập trung vốn tín dụng phục vụ phát triển SXKD, nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Do đó, thị trường tiêu thụ phục vụ cho lĩnh vực xây dựng nhà máy chế biến nông sản, kho chứa, y tế, giáo dục sẽ được duy trì và phát triển.
- Sản phẩm của ACECO đã tạo lập được vị thế đối với nhiều nhà thầu, chủ đầu tư về sự ổn định ở mức cao của chất lượng sản phẩm nên cũng đã góp phần vào việc thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Thương hiệu của Công ty đã được khách hàng ưa chuộng và biết đến rộng rãi ở vùng ĐBSCL và thị trường Campuchia.
- Nhà máy sản xuất của ACECO, có kho bãi với diện tích lớn, nằm cạnh sông Hậu giúp cho việc vận chuyển hàng hóa được thuận tiện, giá thành vận chuyển thấp, và chi phí nhân công rẻ, tạo nên lợi thế cạnh tranh quan trọng.

### **b. Những nhân tố khó khăn**

- Trong thời gian qua, do ảnh hưởng của nhiều yếu tố, giá cả nguyên vật liệu luôn biến động theo chiều hướng tăng, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh

doanh của ACECO cũng như các doanh nghiệp cùng ngành. Sắt thép, xi măng, và các nguồn nguyên vật liệu chủ yếu trong thời gian qua đã có sự biến động giá với biên độ lớn, gây khó khăn cho hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng. Cụ thể, giá điện cho sản xuất tăng 15,28% từ 01/03/2011, giá nhiên liệu sẽ tiếp tục tăng: xăng, dầu, than đá, thép các loại, xi măng sẽ tiếp tục tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận. Mặt khác, do cắt giảm đầu tư công, giảm cho vay vốn khu vực bất động sản nên thị trường tiêu thụ giảm dẫn đến cạnh tranh với nhiều đơn vị cùng ngành nên khó tăng giá bán. Ngoài ra, giá thép PC nhập khẩu tăng và tỷ giá VNĐ/USD vẫn còn diễn biến phức tạp theo hướng tăng do chính sách điều hành tỷ giá theo thị trường, dẫn đến tăng chi phí tài chính do nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất, nên giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Lãi suất ngân hàng tăng, Ngân hàng Nhà nước hạn chế tăng trưởng tín dụng. Ta có thể thấy lãi vay năm 2011 tăng cao hơn năm 2010, do chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát; mặt khác, Công ty phải vay vốn lớn để mua dự trữ vật tư để ổn định chi phí đầu vào, nên chi phí lãi vay sẽ tăng cao.
- Do hiện tại nguồn thông tin của Công ty về một số công trình còn tương đối chậm nên ACECO cần phải hiệu quả hơn trong tiếp cận thông tin về các công trình xây dựng có kế hoạch triển khai. Tuy vấn đề này không hoàn toàn quyết định đến việc trúng thầu nhưng cũng có ảnh hưởng phần nào đến sự chủ động của Công ty.
- Nhiều đơn vị cùng ngành nghề tham gia vào thị trường bê tông công nghiệp ngoài Tỉnh nên việc cạnh tranh về thị phần và giá bán sẽ rất gay gắt.

## **8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:**

Đối tượng mà sản phẩm của ACECO có thể phục vụ tương đối rộng, như cọc cừ có thể sử dụng cho các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng, trụ điện có thể đáp ứng yêu cầu của các công trình điện cao thế, trung và hạ thế.

Sản phẩm của Công ty hiện chiếm khoảng 60% thị phần trụ điện và 20% thị phần cọc ở thị trường các tỉnh ĐBSCL. Một số đối thủ cạnh tranh chính của ACECO trên thị trường hiện nay là Công ty Bê tông 620, Công ty cổ phần Đầu tư Phan Vũ, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức, ... Hiện tại, các doanh nghiệp trong ngành chủ yếu cạnh tranh ở các yếu tố: quy mô, chi phí vận chuyển, năng lực thiết kế, khả năng tiếp cận nguồn thông tin, ...

Với ACECO, khả năng cạnh tranh thể hiện ở một số điểm: sản phẩm có chất lượng cao và ổn định, được sản xuất với công nghệ hiện đại và đội ngũ nhân lực có trình độ, cộng

với việc Công ty có chi phí vận chuyển thấp do tọa lạc ở vị trí thuận lợi, và hệ thống phương tiện vận chuyển được trang bị tốt.

Tuy nhiên, với các điểm mạnh và điểm yếu của mình, ACECO cần mở rộng hơn nữa quy mô (cả về năng lực sản xuất của nhà máy và hệ thống phân phối), nhằm đáp ứng nhu cầu còn rất lớn của thị trường cũng như để tăng khả năng cạnh tranh của ACECO đối với các đối thủ trên thị trường.

### **Phân tích SWOT**

<b>Điểm mạnh</b>	<b>Điểm yếu</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Uy tín về chất lượng sản phẩm dịch vụ, xuất phát từ việc áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 2000.</li><li>▪ Có chính sách chăm sóc khách hàng tốt và duy trì quan hệ thân thiết với nhiều khách hàng.</li><li>▪ Cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề nắm vững công nghệ.</li><li>▪ Vị trí nhà máy thuận tiện cho vận chuyển.</li><li>▪ Hệ thống vận chuyển được trang bị tốt.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Nguồn lao động phổ thông luôn ở tình trạng không ổn định do sự di chuyển giữa các vùng, doanh nghiệp.</li><li>▪ Lưu chuyển tiền tệ thuận từ hoạt động kinh doanh chưa cải thiện đáng kể so với mức bình quân ngành.</li><li>▪ Khả năng tiếp cận thông tin và quảng bá sản phẩm với các Chủ đầu tư lớn trong và ngoài nước, các công trình lớn chậm.</li></ul>
<b>Cơ hội</b>	<b>Thách thức</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Các công trình điện và xây dựng dân dụng, công nghiệp vùng ĐBSCL, Campuchia tăng nhiều trong các năm tới.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Các đối thủ cạnh tranh trong nước và tại Campuchia.</li><li>▪ Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật sẽ đẩy nhanh quá trình lỗi thời của máy móc thiết bị Công ty đã đầu tư.</li><li>▪ Tính bất ổn định của các yếu tố vĩ mô, cộng với các chính sách của Nhà nước trong quản lý kinh tế.</li></ul>

### **8.2. Triển vọng phát triển của ngành:**

Tiềm năng tăng trưởng của các doanh nghiệp trong ngành còn rất lớn do nền kinh tế Việt Nam hiện đang trong giai đoạn phục hồi và tăng trưởng mạnh trong những năm tiếp theo, kéo theo tốc độ phát triển nhanh của hệ thống cơ sở hạ tầng ở khắp cả nước. Các sản phẩm cọc, trụ, ống cống, ... cần thiết cho các công trình xây dựng cầu đường, nhà xưởng, khu dân cư, khu công nghiệp, ... sẽ tiếp tục có nhu cầu rất lớn từ thị trường.

Một trong những triển vọng tăng trưởng khác là hiện nay còn ít người quan tâm, hiểu biết rõ về sản phẩm bê tông ly tâm. Với công nghệ ly tâm, ngoài việc đảm bảo được các tính năng cơ bản, còn có ưu điểm là có thể đạt được tiến độ thi công nhanh hơn, đáp ứng yêu cầu của các công trình đòi hỏi kỹ thuật cao, thiết kế phức tạp,...

Hơn nữa, với hệ thống dây chuyền sản xuất theo công nghệ ly tâm, các công ty trong ngành còn có thể tận dụng để mở rộng, đa dạng hóa các sản phẩm bê tông.

Riêng ACECO còn có triển vọng đặc biệt với thị trường ĐBSCL, do cơ sở hạ tầng ở thị trường này còn ở trình độ tương đối thấp, cũng như khả năng mở rộng hơn sang các công trình xây dựng cũng đang rất sôi động ở thị trường Campuchia

## **9. CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

### **9.1. Số lượng người lao động trong công ty và cơ cấu lao động:**

Lao động phân loại theo trình độ đào tạo:

<b>TỔNG SỐ LAO ĐỘNG</b>	<b>31/07/2011</b>
1. Đại học và trên Đại học	40
2. Cao đẳng, Trung cấp	15
3. Lao động có tay nghề	200
4. Lao động Phổ thông	218
<b>Tổng cộng</b>	<b>473</b>

*Nguồn: ACECO*

### **9.2. Chính sách đối với người lao động:**

#### **a. Chế độ làm việc**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động. Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

#### **b. Chính sách đào tạo**

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, Công ty luôn chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, và có chính sách khuyến khích người lao động thường xuyên học tập, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc sản xuất kinh doanh.

#### **c. Chính sách lương, thưởng:**

Tiền lương tiền thưởng được trả cho người lao động theo quy chế lương, thưởng của Công ty, dựa trên cơ sở đánh giá công việc đảm nhận và hiệu quả đạt được của từng chức danh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương được xây dựng đúng luật nhưng vẫn bảo đảm được tính công bằng và khả năng khuyến khích sự đóng góp của các cá nhân và tập thể có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

**d. Chính sách trợ cấp:**

Bên cạnh chính sách tiền lương, tiền thưởng, người lao động làm việc tại Công ty còn được hưởng các chế độ phúc lợi khác như: trợ cấp trong những dịp lễ Tết, hiếu hỉ, ốm đau, .... Chính sách trợ cấp đã phần nào tạo được sự phấn khởi, thái độ tích cực và sự gắn bó với Công ty nơi người lao động.

## **10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC**

Căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của ACECO đã được Đại hội Cổ đông thông qua, chính sách phân phối lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông của ACECO được quy định như sau:

- Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi.
- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất và biểu quyết chấp thuận của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội cổ đông.

Thực tế chi trả cổ tức của Công ty trong thời gian qua:

- Năm 2008: 20%
- Năm 2009: 20%
- Năm 2010: 25 %

## **11. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

### **11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

**a. Trích khấu hao tài sản cố định:**

Công ty thực hiện việc trích khấu hao tài sản cố định theo Quyết định 206/2003/QĐ - BTC ban hành ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính. Từ năm 2010 trích khấu hao tài sản cố định theo Quyết định 203/2009/QĐ -BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính.



<b>TÀI SẢN</b>	<b>NĂM</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06-25
Máy móc, thiết bị	03-10
Phương tiện truyền tải, truyền dẫn	05-10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

**b. Mức lương bình quân:**

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty là 3,3 triệu đồng trong năm 2008; 3,5 triệu đồng trong năm 2009, năm 2010 là 4,1 triệu đồng.

**c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Đây cũng là một lợi thế của công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng với chi phí lãi vay ưu đãi nhất.

**d. Các khoản phải nộp theo luật định:**

*DVT: đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>30/09/2011</b>
Thuế GTGT	1.186.379.004	849.006.093	1.560.166.468
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.246.321.597	766.126.440	1.442.384.979
Thuế thu nhập cá nhân	5.921.000	8.892.350	(145.952.140)
Các loại thuế khác	-	20.880	24.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.438.621.601</b>	<b>1.624.045.763</b>	<b>2.856.623.307</b>

*Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC 9 tháng 2011 của ACECO*

**e. Trích lập các quỹ theo luật định**

Các quỹ của Công ty được trích lập theo đúng điều lệ Công ty và qui định của pháp luật. Các quỹ được trích lập hàng năm gồm: quỹ dự trữ tài chính, quỹ dự phòng mất việc làm, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi. Mức trích mỗi quỹ được xác định trong phương án và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Số dư các quỹ tại Công ty như sau:**

ĐVT: đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>30/09/2011</b>
Quỹ đầu tư phát triển	1.972.124.902	5.628.848.533	10.358.125.241
Quỹ dự phòng tài chính	339.582.560	579.582.560	869.582.560
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.311.707.462</b>	<b>6.208.431.093</b>	<b>11.227.707.801</b>

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC 9 tháng 2011 của ACECO

**f. Tổng dư nợ vay**

Hạn mức tín dụng dành cho công ty như sau:

- Hạn mức tín dụng ngắn hạn: 40 tỷ đồng
- Vay trung hạn tùy theo nhu cầu từng dự án và mục đích đầu tư.

Số dư các tài khoản vay như sau:

ĐVT: đồng

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>30/09/2011</b>
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>24.345.983.580</b>	<b>24.655.185.286</b>	<b>39.974.877.109</b>
Vay BIDV - CN An Giang	24.345.983.580	24.655.185.286	38.794.877.109
<i>Trong đó: (Vay USD)</i>	<i>885.088,00</i>	<i>952.601,81</i>	<i>956.306,76</i>
Vay NHTM CP Đông Á	-	-	1.180.000.000
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>1.783.339.734</b>	-	-
Vay BIDV - CN An Giang	378.224.804	-	-
Vay Vietcombank – CN An Giang	1.405.114.930	-	-
<b>Vay dài hạn</b>	-	-	<b>12.180.000.000</b>
Vay NH Phát triển CN An Giang	-	-	12.180.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>26.129.323.314</b>	<b>24.655.185.286</b>	<b>52.154.877.109</b>

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC 9 tháng 2011 của ACECO



**g. Tình hình công nợ hiện nay**
**Các khoản phải thu:**
*DVT: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>30/09/2011</b>
Phải thu của khách hàng	46.689.531.254	51.646.418.688	88.691.952.596
Trả trước cho người bán	470.803.851	672.672.316	1.289.754.812
Các khoản phải thu khác	391.377.308	394.203.308	1.161.231.742
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.292.913.132)	(5.559.853.913)	(5.559.853.913)
<b>Tổng cộng</b>	<b>44.258.799.281</b>	<b>47.153.440.399</b>	<b>85.583.085.237</b>

*Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC 9 tháng 2011 của ACECO*
**Các khoản phải trả:**
*DVT: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>30/09/2011</b>
Phải trả cho người bán	9.098.176.152	11.016.593.070	27.509.891.101
Người mua trả tiền trước	710.247.600	5.963.958.430	4.339.144.400
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.438.621.601	1.624.045.763	3.002.575.447
Phải trả người lao động	4.473.423.335	3.630.140.333	6.462.341.680
Chi phí phải trả	4.763.842.691	5.864.147.133	8.514.147.133
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.876.933.181	2.343.435.796	4.955.980.325
Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.263.710.111	5.069.124.221	7.048.656.465
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.856.278.343	1.951.208.982	3.699.233.026
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.481.233.014</b>	<b>37.462.653.728</b>	<b>65.531.969.577</b>

*Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC 9 tháng 2011 của ACECO*

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2009	Năm 2010	9 tháng đầu năm 2011
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,33	1,43	1,25
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,93	0,88	0,86
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,66	0,60	0,70
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,90	1,51	2,38
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Hệ số vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,91	5,41	3,56
+ Hệ số doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	1,57	1,82	1,14
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,80	8,38	8,04
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	35,60	38,33	30,88
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12,26	15,25	9,12
+ Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	6,62	10,83	9,29

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC 9 tháng 2011 của ACECO

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty được cải thiện qua từng năm và phản ánh sự phát triển ngày càng ổn định, bền vững của Công ty và đem lại nhiều lợi ích cho cổ đông.

- **Nhóm chỉ tiêu thanh toán:** khả năng thanh toán của Công ty được giữ ở mức hợp lý, an toàn, và ở mức khá tốt so với các công ty khác trong ngành.
- **Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn:** Công ty sử dụng mức đòn bẩy tài chính ổn định và ở mức trung bình so với các công ty trong ngành. Trong đó, chủ yếu là vốn vay ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này là hợp lý khi doanh thu tăng trưởng đều qua các năm và cũng thể hiện được vị thế, uy tín, hình ảnh cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty.
- **Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động:** các chỉ tiêu này được cải thiện đáng kể trong 2 năm qua, phản ánh sự hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm.
- **Nhóm chỉ tiêu sinh lời:** Các chỉ tiêu này biến động rất tốt trong các năm qua bất chấp các biến động xấu từ nền kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước và các khó khăn chung của ngành.

## **12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC**

### **Hội đồng Quản trị:**

- Trần Phan Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Nguyễn Xuân Bằng	Thành viên HĐQT
- Vương Xuân Thực	Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thanh Gân Em	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, kiêm Kế toán trưởng
- Lê Duy Cửu	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

### **Ban Kiểm soát:**

- Hoàng Thế Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát
- Lê Thị Yến Tuyết	Thành viên Ban Kiểm soát
- Trịnh Tấn Đệ	Thành viên Ban Kiểm soát

### **Ban Điều hành:**

Tăng Bá Vương	Phó Giám đốc
---------------	--------------

### **12.1. Hội đồng quản trị**

#### **a. Ông Trần Phan Đức - Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

✓ Số CMND:	351680839
✓ Giới tính:	Nam
✓ Ngày tháng năm sinh:	08/01/1956
✓ Nơi sinh:	An Giang
✓ Quốc tịch:	Việt Nam
✓ Dân tộc:	Kinh
✓ Quê quán:	An Giang
✓ Địa chỉ thường trú:	57/44 khóm Trung An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:	076.3931181
✓ Trình độ văn hóa:	12/12
✓ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điện tự động / Cử nhân Kinh tế kế hoạch
✓ Quá trình công tác:	
- Từ 1978 – 1980:	Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty Xây lắp Điện 2

- Từ 1980 – 1981: Trưởng Tiểu ban Kế hoạch kỹ thuật BQL Bê tông Ly tâm An Giang
- Từ 1982 – 1985: Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
- Từ 1985 – 1994: Trưởng Phòng Kế hoạch kỹ thuật Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
- Từ 1994 – 1996: Phó Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
- Từ 1996 – 2003: Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
- Từ 2003 – nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
- ✓ Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Giám đốc
- ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 24/03/2011: 456.402
  - Sở hữu cá nhân: 60.000 (2,6 % VDL)
  - Được ủy quyền: 396.402 (17,24 % VDL)
- ✓ Những người có liên quan:
  - Trần Vương Đức (con) nắm giữ: 56.000 (2,40 % VDL)
  - Vương Ngọc Yến (vợ) nắm giữ: 42.555 (1,85 % VDL)
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

**b. Ông Vương Xuân Thực – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- ✓ Số CMND: 351386548
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 12/01/1947
- ✓ Nơi sinh: Hà Tây
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Hà Tây
- ✓ Địa chỉ thường trú: 626/32 Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12



- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Công nghiệp
- ✓ Quá trình công tác:
  - Từ 1973 – 1980: Quản lý nhà ăn Xí nghiệp SX Vật liệu, Công ty Xây lắp Mỏ than Uông Bí, Quảng Ninh
  - Từ 1980 – 1982: Trưởng Tiểu ban Hành chính Quản trị, BQL Bê tông Ly tâm An Giang
  - Từ 1982 – 1996: Phó phòng TCLĐ-HC, Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
  - Từ 1996 – 2003: Trưởng phòng TCLĐ-HC, Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
  - Từ 2003 – 2005: Trưởng phòng TCLĐ-HC, Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
  - Từ 2005 – 2008: Phó Giám đốc thường trực kiêm Trưởng phòng TCLĐ-HC, Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
- ✓ Chức vụ công tác hiện nay: thành viên Hội Đồng Quản Trị
- ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 24/03/2011: 29.908
  - Sở hữu cá nhân: 29.908 (1,3 % VDL)
  - Được ủy quyền: 0
- ✓ Những người có liên quan:
  - Vương Thị Kim (con) nắm giữ: 47.070 (2 % VDL)
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

**c. Ông Nguyễn Thanh Gân Em – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- ✓ Số CMND: 351098820
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 10/01/1976
- ✓ Nơi sinh: An Giang
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: An Giang



- ✓ Địa chỉ thường trú: 234/2E Kênh Đào, Khóm Đông Thịnh 5, P.Mỹ Phước, TP.Long Xuyên, An Giang.
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931183
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế khoa Kế toán Kiểm toán
- ✓ Quá trình công tác:
- ✓ Từ 1998 – 1999: Nhân viên Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
- ✓ Từ 1999 – 2000: Kế toán tổng hợp Công ty Liên doanh TNHH Bê tông ly tâm Kiên An
- ✓ Từ 2001 – 2003: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh TNHH Bê tông ly tâm Kiên An
- ✓ Từ 2003 – 2004: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
- ✓ Từ 2004 – 2007: Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
- ✓ Từ 2008 – nay: Phó Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
- ✓ Chức vụ công tác hiện nay: thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Phó giám đốc
- ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 24/03/2011: 369.271
  - Sở hữu cá nhân: 17.271 (0,75 % VDL)
  - Được ủy quyền: 352.000 (15,30 % VDL)
- ✓ Những người có liên quan: Không nắm giữ.
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

**d. Ông Lê Duy Cửu – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- ✓ Số CMND: 361590767
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 08/12/1976
- ✓ Nơi sinh: Cần Thơ
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam

- ✓ Dân tộc: Kinh
  - ✓ Quê quán: Cần Thơ
  - ✓ Địa chỉ thường trú: ấp Thới Hòa, xã Thới Thuận, Thốt Nốt, Cần Thơ
  - ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931184
  - ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
  - ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế khoa Quản trị Kinh doanh
  - ✓ Quá trình công tác:
    - Từ 1999 – 2000: Nhân viên Công ty Mía đường Cần Thơ
    - Từ 2001 – 2003: Nhân viên Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
    - Từ 2003 – 2005: Phó phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
    - Từ 2005 – 2007: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
    - Từ 2008 - nay: Phó Giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Phó Giám đốc
  - ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 24/03/2011: 369.706
    - Sở hữu cá nhân: 17.706 (0,77 % VĐL)
    - Được ủy quyền: 352.000 (15,30 % VĐL)
  - ✓ Những người có liên quan: Không nắm giữ
  - ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
  - ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- e. Ông Nguyễn Xuân Bằng – Thành viên Hội đồng Quản trị**
- ✓ Số CMND: 023861894
  - ✓ Giới tính: Nam
  - ✓ Ngày tháng năm sinh: 28/02/1941
  - ✓ Nơi sinh: Nam Định
  - ✓ Quốc tịch: Việt Nam
  - ✓ Dân tộc: Kinh

- ✓ Quê quán: Nam Định
- ✓ Địa chỉ thường trú: 146 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP HCM
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38230666
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
- ✓ Quá trình công tác:
  - Từ 1964 – 1989: Phó Viện trưởng Viện thiết kế công nghiệp
  - Từ 1989 – 2010: Tổng giám đốc Công ty Descon
- ✓ Chức vụ công tác hiện nay: thành viên Hội Đồng Quản Trị
- ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 24/03/2011: 2.500
  - Sở hữu cá nhân: 2.500 (0,11 % VDL)
- ✓ Những người có liên quan: Không nắm giữ
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

## **12.2. Ban Giám Đốc**

### **a. Ông Trần Phan Đức - Giám đốc**

(Xin xem phần 12.1.a)

### **b. Ông Nguyễn Thanh Gân Em – Phó Giám đốc tài chính**

(Xin xem phần 12.1.c)

### **c. Ông Lê Duy Cửu - Phó Giám đốc kinh doanh**

(Xin xem phần 12.1.d)

### **d. Ông Tăng Bá Vương – Phó Giám đốc kỹ thuật**

- ✓ Số CMND: 351208455
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 19/03/1978
- ✓ Nơi sinh: An Giang



- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: An Giang
- ✓ Địa chỉ thường trú: 54/114 khóm Trung An, phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931186
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cảng công trình biển
- ✓ Quá trình công tác:
  - Từ 2001 – 2004: Nhân viên Công ty Cổ phần Bê tông Ly Tâm An Giang
  - Từ 2005 – 2007: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Bê tông Ly Tâm An Giang
  - Từ 2008-nay: Phó Giám đốc kỹ thuật kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Bê tông Ly Tâm An Giang
- ✓ Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc kỹ thuật kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang
- ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 24/03/2011: 4.290
  - Sở hữu cá nhân: 4.290 (0,19 % VDL)
  - Được ủy quyền: 0
- ✓ Những người có liên quan: Không nắm giữ
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

### **12.3. Ban Kiểm Soát**

#### **a. Ông Hoàng Thế Hiện – Trưởng Ban Kiểm soát**

- ✓ Số CMND: 011801318
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 22/03/1964
- ✓ Nơi sinh: Nam Định
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Nam Định



- ✓ Địa chỉ thường trú: Tập thể học viện Tài Chính, Từ Liêm, Hà Nội
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.35142417
- ✓ Trình độ văn hóa: 10/10
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Quá trình công tác:
  - Từ 1989 – 1998: Kế toán trưởng Xi nghiệp-Công ty Xây lắp Hóa Chất
  - Từ 1998 – nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Nay là Tổng Công ty CP Xây dựng công nghiệp Việt Nam)
- ✓ Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban kiểm soát
- ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 24/03/2011: 2.500
  - Cá nhân: 2.500 (0,11 % VDL)
  - Được ủy quyền: 0
- ✓ Những người có liên quan: Không nắm giữ
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

**b. Bà Lê Thị Yến Tuyết – Thành viên Ban Kiểm soát**

- ✓ Số CMND: 020708572
- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 16/01/1954
- ✓ Nơi sinh: An Giang
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: An Giang
- ✓ Địa chỉ thường trú: 207 Lô C2, chung cư Lý Thường Kiệt, P7, Quận 11, TP HCM
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Tài chính-Ngân hàng
- ✓ Quá trình công tác:

- Từ 1978 – 1990: Phó trưởng Bộ môn Kế toán-Thống kê Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh
- Từ 1990 – 1994: Trưởng Phòng tài chính Long Xuyên
- Từ 1995-1997: Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển An Giang
- Từ 1997-1999: Phó Giám đốc Sở Tài chính An Giang
- Từ 1999-2005: Giám đốc Sở Tài chính An Giang
- Từ 2005- nay: nghỉ hưu
- ✓ Chức vụ công tác hiện nay: thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 24/03/2011: 15.635
  - Sở hữu cá nhân: 15.635 (0,68 % VDL)
  - Được ủy quyền: 0
- ✓ Những người có liên quan: Không nắm giữ
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

**c. Ông Trịnh Tấn Đệ - Thành viên ban kiểm soát**

- ✓ Số CMND: 352181062
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 01/04/1979
- ✓ Nơi sinh: Vĩnh Long
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Vĩnh Long
- ✓ Địa chỉ thường trú: 639/16 Đông Phú, phường Đông Xuyên, TP Long Xuyên, An Giang
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Kế toán tổng hợp
- ✓ Quá trình công tác:
  - Từ 2001 – 2002: Kế toán vật tư– Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang

- Từ 2003 – 2004: Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH Bê tông Ly tâm Kiên An
- Từ 01/2005-10/2005: Phụ trách kế toán Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Tây Đô
- Từ 2005- nay: Kế toán tổng hợp – Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang
- ✓ Chức vụ công tác hiện nay: thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 24/03/2011: 2.350
  - Sở hữu cá nhân: 2.350 (0,10% VDL)
- ✓ Những người có liên quan:
  - Phạm Huỳnh Anh Thư (vợ): 86 cổ phần
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

**12.4. Kế toán trưởng:**

**Ông Nguyễn Thanh Gân Em** (Xin xem phần 12.1.c)

### 13. TÀI SẢN

(Tính đến thời điểm 30/09/2011)

*ĐVT: Đồng*

DANH MỤC	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI	TỶ LỆ CÒN LẠI
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>80.777.944.938</b>	<b>29.946.296.890</b>	<b>37,07%</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	30.264.101.485	15.911.438.036	52,58%
- Máy móc thiết bị	23.365.790.628	6.163.580.678	26,38%
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.782.114.562	4.510.423.026	38,28%
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	151.391.494	10.378.606	6,86%
- TSCĐHH khác	12.743.962.114	2.170.671.854	17,03%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>2.470.584.655</b>	<b>1.179.804.690</b>	<b>47,75%</b>
- Quyền sử dụng đất			
- Bản quyền, bằng sáng chế			
- TSVH khác			

*Nguồn: BCTC 9 tháng 2011 của ACECO*

### ĐẤT ĐAI

TT	Địa chỉ	Mô tả	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hiện trạng
1	Khu đất tại phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đất làm văn phòng	1.314,91	Đất chuyển nhượng, đang làm thủ tục nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
2	Khu đất tại phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đất làm văn phòng	977	Đất được chuyển nhượng
3	Khu đất tại phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đất làm nhà xưởng	7.551,7	Đất thuê



<b>TT</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Diện tích (m2)</b>	<b>Hiện trạng</b>
4	Khu đất tại phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đất làm nhà xưởng	99	Đất chuyển nhượng, đang làm thủ tục nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
5	Khu đất tại phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đất làm nhà xưởng	48.645	Thời gian sử dụng 50 năm (kể từ năm 2001)
6	Khu đất trên đường Trần Quang Khải tại phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đất làm văn phòng	930	Đất được chuyển nhượng
7	Khu đất tại Khu công nghiệp bình Hòa, Châu Thành, tỉnh An Giang	Đất làm nhà xưởng	30.585	Đất thuê

Nguồn: ACECO

#### **14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC**

Đơn vị tính: triệu đồng

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>
Vốn điều lệ	29.900	29.900	29.900
Doanh thu	170.000	180.000	190.000
Lợi nhuận sau thuế	11.250	12.000	12.500
Tỷ lệ cổ tức	20%	20%	20%

Nguồn: ACECO

##### **➤ Căn cứ để đặt kế hoạch**

Công ty sau khi phát hành đợt này tăng vốn điều lệ lên 29,9 tỷ đồng nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thì trong thời gian tới Công ty chưa có nhu cầu tăng vốn điều lệ để mở rộng quy mô sản xuất. Vì vậy, doanh thu và lợi nhuận dự kiến trong các năm tới khá ổn định. Tỷ lệ cổ tức dự kiến cũng sẽ ổn định ở mức 20%/năm.

**❖ Cơ cấu doanh thu dự kiến năm 2011**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2011
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	<b>170.000</b>
	- Sản phẩm bê tông	Tr. đồng	162.006
	- Khác	Tr. đồng	7.994

Nguồn: ACECO

**❖ Kế hoạch đầu tư năm 2011**
**Xây dựng cơ bản:**

STT	Hạng mục công trình	Thành tiền ( VNĐ)
1	Nhà máy sản xuất cọc BTLT ứng lực tại Khu CN Bình Hòa-Châu Thành –An Giang và các hạng mục bổ sung (công suất sản xuất 18.000 sp/năm )	27.000.000.000
2	Nhà lò hơi đốt bằng trấu	645.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27.645.000.000</b>

Nguồn: ACECO

**Đầu tư về mua sắm máy móc thiết bị:**

STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Giá trị (VNĐ)
1	Khuôn trụ và khuôn cọc		2.500.000.000
	<b>Tổng giá trị máy móc thiết bị</b>		<b>2.500.000.000</b>

Nguồn: ACECO

**Đầu tư tài chính:**

Góp vốn thành lập công ty con trong lĩnh vực dịch vụ vận thử nghiệm vật liệu xây dựng.

**15. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH:**
**➤ Mục tiêu dài hạn:**

Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của CBCNV Công ty, đồng thời thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội.

**➤ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Duy trì ổn định vững chắc về lợi nhuận và doanh thu hàng năm.

- Lấy sản xuất, kinh doanh bê tông công nghiệp làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tối đa các nguồn lực hiện có, và cơ hội kinh doanh khác đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ.
  - Tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác để giữ vững thị trường hiện tại và mở rộng thị trường tiềm năng.
  - Từng bước vững chắc đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.
- **Các giải pháp cơ bản nhằm thực hiện mục tiêu đề ra**

Dựa trên năng lực sản xuất hiện có, tình hình thực tế và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đạt được, trong các năm tới Công ty sẽ thực hiện một số định hướng để tiếp tục đạt được mức độ tăng trưởng ổn định như các năm qua:

❖ ***Đầu tư trang thiết bị:***

Theo diễn biến trên thị trường, nhu cầu vẫn sẽ tiếp tục cao. Để khắc phục tình trạng sản xuất không đủ đáp ứng nhu cầu thị trường, Công ty sẽ tiến hành đầu tư trang thiết bị và dây chuyền sản xuất. Cụ thể như Công ty sẽ đầu tư khuôn, phương tiện vận tải, hiện đại hóa trang thiết bị phòng thí nghiệm, ...

❖ ***Tăng cường hoạt động kinh doanh tiếp thị, mở rộng thị trường:***

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác thị trường ĐBSCL, thị trường truyền thống, vẫn còn rất nhiều tiềm năng. Quá trình phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ sẽ dẫn đến yêu cầu cấp thiết của việc phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực, như phát triển hệ thống giao thông vận tải, hệ thống cầu cảng, sân bay, khu công nghiệp, ... Đặc biệt là các công trình Điện khí hóa khu dân tộc ít người, công trình các trạm bơm, sửa chữa lớn trong vùng ĐBSCL.
- Với TP. HCM và các tỉnh Đông Nam Bộ, ACECO sẽ phát triển thị trường này thông qua việc liên kết với các đối tác chiến lược để tiếp thị sản phẩm cũng như được hỗ trợ để đảm bảo tính ổn định về nguồn cung nguyên vật liệu.



- Với thị trường các tỉnh khu vực miền Trung, một trong những thị trường nhiều tiềm năng, thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư ở cả lĩnh vực công nghiệp nặng, thương mại, và du lịch, ACECO liên kết với Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa để thành lập Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa, sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông công nghiệp trực tiếp cho các công trình trong khu vực, với ưu thế khai thác nguồn nguyên vật liệu và chi phí tiêu thụ thấp do cắt giảm được chi phí vận chuyển.
  - Ngoài ra, ACECO cũng sẽ tiếp tục duy trì mối quan hệ với đối tác để giữ vững và mở rộng hơn nữa thị trường Campuchia, đặc biệt là với các công trình Điện khí hóa, nâng cao hơn nữa tỷ trọng đóng góp của thị trường này vào cơ cấu doanh thu của Công ty.
- ❖ ***Các giải pháp về nhân sự, quản trị***
- Phát triển đội ngũ nhân sự và tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực người lao động.
  - Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân sự phù hợp với đặc điểm hoạt động.
  - Tăng cường công tác đào tạo và tái đào tạo cho cán bộ công nhân viên.
  - Có chính sách phù hợp để tiếp tục khuyến khích đội ngũ nhân viên phát huy tính năng động, khả năng đổi mới và sáng tạo.
  - Tuyển dụng bổ sung các cán bộ có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm đáp ứng nhu cầu của quá trình mở rộng và phát triển công ty.
  - Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý phù hợp với hoạt động của Công ty, theo hướng linh hoạt, tăng tính chủ động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN. TP. HCM xin đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang trong giai đoạn từ năm 2011-2013 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang. Chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang dự kiến trong giai đoạn 2011-2013 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**17. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC XIN ĐĂNG KÝ**

Không có

**18. CÁC TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ.**

Không có

## PHẦN V – CỔ PHẦN CHÀO BÁN

### 1. LOẠI CHỨNG KHOÁN

Cổ phiếu phổ thông

### 2. MỆNH GIÁ:

10.000 (mười ngàn) đồng/cổ phần

### 3. TỔNG SỐ CỔ PHẦN PHÁT HÀNH:

Tổng số cổ phần phát hành : **690.000 cổ phần**, trong đó:

- Cổ đông hiện hữu : 345.000 cổ phần (trả cổ tức 15% bằng cổ phiếu)
- Cổ đông hiện hữu : 230.000 cổ phần (theo tỉ lệ 10:1, nghĩa là cổ đông sở hữu 10 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được quyền mua 01 cổ phần mới)
- Các cán bộ chủ chốt : 115.000 cổ phần (danh sách đính kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-ACECO-HĐQT ngày 12/07/2011)

### 4. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

Công ty tự phân phối

### 5. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN:

- Trả cổ tức 15% bằng cổ phiếu. (theo mệnh giá 10.000 đồng/cp).
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu và các cán bộ chủ chốt: 12.000 đồng/cổ phần.

### 6. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{41.107.647.752 - 1.951.208.982}{2.300.000} \\ &= 17.025 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

- Biểu đồ giá cổ phiếu ACE từ ngày 01/01/2011 đến ngày 15/04/2011:



(Nguồn *cafef.vn*)

Từ biểu đồ trên, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy rằng:

- Giá đóng cửa thấp nhất là: 13.100 đồng/cổ phần (ngày 31/03/2011).
- Giá đóng cửa ngày 15/04/2011 là 17.900 đồng/cổ phần.

Vì vậy, sau khi Hội đồng quản trị Công ty tham khảo vào giá trị sổ sách và giá thị trường của cổ phiếu ACE, thì Hội đồng quản trị quyết định đưa ra giá 12.000 đồng/cổ phần với 02 mục đích:

- Giá chào bán ưu đãi so với giá thị trường đối với các cổ đông hiện hữu và các cán bộ chủ chốt.
- Đồng thời, Công ty cũng thu được một khối lượng thặng dư vốn nhất định sau đợt chào bán.

## 7. NGUYÊN TẮC PHÁT HÀNH:

### ❖ Nguyên tắc phát hành chung:

- Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ số 0005/NQCD-ACECO ngày 20/04/2011 và Nghị quyết ĐHCĐ số 0017/NQCD-ACECO ngày 20/06/2011.
- Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty cũng ban hành các Nghị quyết trong quá trình thực hiện gồm: Nghị quyết số 20/NQ-ACECO-HĐQT ngày 12/07/2011 về việc thống nhất phương án phân phối cho cán bộ chủ chốt; Nghị quyết số 07/NQ-ACECO-HĐQT ngày 11/05/2011 về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh phương án phát hành cổ phần và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm

2011; Nghị quyết số 25/NQ-ACECO-HĐQT ngày 17/08/2011 về việc cam kết giao dịch bổ sung cổ phiếu mới phát hành và Nghị quyết số 26/NQ-ACECO-HĐQT ngày 17/08/2011 về việc điều chỉnh phương án xử lý cổ phiếu lẻ trong quá trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2011.

- Bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:1, tức 10 cổ phần cũ được quyền mua 1 cổ phần mới, với giá bán 12.000 đồng/cổ phần.
- Cổ đông không có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho các cổ đông khác.
- Danh sách các cán bộ chủ chốt và số lượng cổ phần phân bổ cho từng người được HĐQT quyết định theo các tiêu chí đã được ĐHCĐ thông qua. (Danh sách đính kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-ACECO-HĐQT ngày 12/07/2011)

❖ **Phương thức xử lý đối với số cổ phần không phân phối hết:**

Trường hợp số lượng cổ phần dự định chào bán không được các cổ đông hiện hữu và các cán bộ chủ chốt (theo danh sách) đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến chào bán còn lại sẽ do HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư khác có nhu cầu mua với giá không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phần.

❖ **Phương pháp xử lý cổ phiếu lẻ:**

Số cổ phần khi thực hiện quyền sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị.

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được chào bán cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phần.

## **8. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU:**

Tiến hành phân phối cho cổ đông hiện hữu trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký phát hành do Chủ tịch UBCKNN cấp. Dự kiến thời gian phân phối cổ phiếu vào Quý III năm 2011 như sau:

- Ngày nhận giấy chứng nhận chào bán: **D**
- Công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: **(D + 3)** đến **(D+5)**
- Chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền: **(D + 10)**
- Thời gian đăng ký và đóng tiền: **(D+15)** đến **(D + 35)**
- Xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu từ chối mua: **(D + 36)** đến **(D+40)**
- Báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phát hành là **(D + 41)** đến **(D + 45)**

## **9. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU**

### **❖ Cổ tức 15% bằng cổ phiếu**

Căn cứ vào ngày chốt quyền, cổ đông sở hữu sở hữu 100 cổ phần sẽ được hưởng 15 cổ phần mới, số cổ phần được phân phối sẽ làm tròn xuống tới hàng đơn vị.

Đối với cổ đông đã lưu ký thì Trung tâm Lưu ký sẽ tự động cập nhật số lượng chứng khoán tăng thêm tương ứng với từng cổ đông thông qua tài khoản chứng khoán của cổ đông mở tại các thành viên lưu ký.

Đối với cổ đông chưa lưu ký thì Công ty sẽ ghi tăng số lượng cổ phần tương ứng cho cổ đông để thuận tiện cho việc lưu ký của cổ đông sau này.

### **❖ Chào bán cho cổ đông hiện hữu:**

- Điều kiện thực hiện quyền: là cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:1. Căn cứ vào ngày chốt quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phần sẽ được quyền mua 01 cổ phần mới, số cổ phần được mua thêm sẽ làm tròn xuống tới hàng đơn vị.
- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua: người sở hữu quyền mua không thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác.
- Cổ đông đăng ký thực hiện quyền mua tại các công ty chứng khoán mà cổ đông mở tài khoản lưu ký hoặc tại Công ty đối với những cổ đông chưa lưu ký.

### **❖ Chào bán cho các cán bộ chủ chốt:**

- Danh sách các cán bộ chủ chốt sẽ được Hội đồng quản trị lựa chọn và quyết định dựa trên các tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua: người sở hữu quyền mua không thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác.
- Các cán bộ chủ chốt có trong danh sách sẽ đăng ký thực hiện quyền mua tại Công ty.

## **10. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẤM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI:**

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% vốn điều lệ của Công ty. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Tính đến thời điểm ngày 24/03/2011, nhà đầu tư nước ngoài đã nắm giữ 6.345 cổ phần chiếm 0,28% tổng số cổ phần của Công ty.

**11. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN:**

<b>Loại thuế</b>	<b>Thuế suất</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế giá trị gia tăng	5%; 10%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của ACECO cũng thuộc đối tượng chịu thuế của một số loại thuế khác theo quy định của pháp luật.

**12. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU:**

- Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
- Số tài khoản : 0700.1546.9844
- Ngân hàng : Sacombank CN An Giang

**PHẦN VI – MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu của Công ty nhằm:

- Gia tăng nguồn vốn lưu động, nhằm đảm bảo thực hiện tốt chất lượng và đúng tiến độ các hợp đồng đã và sẽ ký kết trong năm 2011 cũng như các năm tới;
- Thực hiện tái cấu trúc vốn, giữa vốn chủ sở hữu và vốn vay, nhằm tránh sự phụ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn tín dụng; đặc biệt là trong tình hình lãi suất tăng cao trong thời gian vừa qua do tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước có nhiều bất ổn;
- Giảm chi phí sử dụng vốn góp phần làm tăng lợi nhuận;
- Gia tăng sự gắn bó lâu dài của các cán bộ chủ chốt với Công ty thông qua việc chào bán cổ phần cho các đối tượng này.

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán này là: 4.140.000.000 đồng

Công ty dự kiến sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành vào mục đích tài trợ vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **PHẦN VII - CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN**

### **❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)**

Website : [www.bsc.com.vn](http://www.bsc.com.vn)

Email : [service@bsc.com.vn](mailto:service@bsc.com.vn)

Trụ sở : Tầng 11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 222 200 668

Fax : (84-4) 222 200 669

#### **Chi nhánh BSC tại Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ : Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38 218 883 – 38 218 886

Fax : (84-8) 38 218 510

### **❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)**

Trụ sở chính: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 3930 5163

Fax: (84-8) 3930 4281



## **PHẦN VIII – PHỤ LỤC**

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Điều lệ công ty
3. Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011
5. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh phương án phát hành cổ phần và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011
6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản
7. Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông “*Theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản*”
8. Nghị quyết Hội đồng quản trị Về phương án cụ thể chào bán cổ phần
9. Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty Về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán
10. Danh sách các cán bộ chủ chốt mua cổ phần theo chương trình lựa chọn (Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc phương án phát hành cho cán bộ chủ chốt của Công ty)
11. Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty về việc điều chỉnh phương án xử lý cổ phiếu lẻ trong quá trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2011
12. Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty về việc cam kết đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu mới phát hành.
13. Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2009, 2010.
14. Báo cáo chưa kiểm toán quý 3 năm 2011
15. Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT, BGD, BKS
16. Hợp đồng tư vấn phát hành.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG**

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc

**TRẦN PHAN ĐỨC**

Kế toán trưởng

Trưởng Ban Kiểm soát

**NGUYỄN THANH GÂN EM**

**HOÀNG THẾ HIỂN**